

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Lê Thị Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn T - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Xuân B - Sinh năm 1976 và ông Vũ Xuân D - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Bích T1 - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-5-2024 và 27-7-2024, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lương Văn T trình bày:

Ngày 21-11-2022, ông cho ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng, không lãi suất, có làm biên nhận. Quá thời hạn ông yêu cầu nhưng ông B, ông D không trả tiền cho ông.

Ông khởi kiện yêu cầu ông B, ông D có nghĩa vụ trả 200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Ông rút lại yêu cầu khởi kiện bà T1 có nghĩa vụ liên đới với ông B, ông D trả cho ông 200.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Lương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lương Văn T khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông B, ông D được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông B, ông D không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích chính đáng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

[3] Ông T rút lại yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T1 có nghĩa vụ liên đới cùng ông B, ông D trả nợ cho ông T, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[4] Về nội dung: Xét việc ông T yêu cầu ông B, ông D có nghĩa vụ trả 2000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Lời trình bày của ông T phù hợp giấy vay tiền ngày 24-11-2022 ông T cung cấp số tiền ông B, ông D vay 200.000.000 đồng. Ông B, ông D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành lấy lời khai, tuy nhiên ông B, ông D không có mặt ở nhà vào thời điểm Tòa án tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, xét ông B, ông D nợ ông T 200.000.000 đồng nên ông B, ông D có nghĩa vụ trả cho ông T theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông T không yêu cầu tiền lãi nên ghi nhận, không xem xét.

[5] Từ các nhận định trên, cần buộc ông B, ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng.

[6] Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trong việc tính lãi chậm thi hành án.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[7.1] Ông T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí. H lại tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp.

[7.2] Ông B, ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, nên có nghĩa vụ chịu 10.000.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D.

Buộc ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Vũ Xuân B, ông Vũ Xuân D có nghĩa vụ chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền án phí.

Ông Lương Văn T không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho ông T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo Biên lai thu số 0004527 ngày 26-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Gái